

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Bà Huỳnh Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1984, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1987; bị cáo có chồng tên Võ Hùng C, sinh năm 1984, đã ly hôn năm 2011 và con tên Võ Hiếu N sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Hiếu N, sinh ngày 06/01/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Hùng C, sinh năm 1984, là cha ruột (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Hồ Hữu Thanh T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường M, khóm B, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Võ Hùng C kết hôn năm 2006, có một con chung là cháu Võ Hiếu N, sinh ngày 06/01/2008. Năm 2011, bị cáo Đ và ông C ly hôn với nhau. Cháu Võ Hiếu N do Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và sinh sống tại địa chỉ: ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Đầu tháng 8/2017, bị cáo Đ, cháu Võ Hiếu N thuê trọ tại địa chỉ đường P, phường T, thành phố V. Cư trú cùng phòng trọ với bị cáo Đ, cháu N là Nguyễn Thị Kim N, là cháu họ của bị cáo Đ. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2017 đến ngày 15/9/2017, cho rằng cháu Võ Hiếu N hiếu động, nghịch phá, không nghe lời chỉ dạy, bị cáo Đ không cho cháu N đi học, để cháu N ở nhà. Đ dùng roi bằng tre dài 66cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 0,8cm, nơi lớn nhất là 01cm để đánh cháu N nhiều lần; trong đó có khoảng 5 - 6 lần đánh vào nhiều bộ phận trên người cháu N, mỗi bộ phận đánh nhiều cái. Các lần Đ đánh cháu N gây ra nhiều vết thương hở, chảy máu, sau khi vết thương lành để lại sẹo và bị tím bầm thì Đ tiếp tục đánh. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/9/2017, Nguyễn Thị Xuân Đ tiếp tục dùng cây roi bằng tre đánh nhiều cái vào người cháu N thì bị anh Hồ Hữu Thanh T phát hiện trình báo Công an phường 4, thành phố Vĩnh Long để giải quyết. Qua kiểm tra thân thể, cơ quan Công an xác định trên người cháu N có rất nhiều vết bầm và nhiều vết sẹo. Qua làm việc của cơ quan Công an, Nguyễn Thị Xuân Đ thừa nhận các vết thương trên người cháu Võ Hiếu N do Đ gây ra trong khoảng thời gian hơn 30 ngày.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long trưng cầu giám định về tỷ lệ thương tích đối với cháu Võ Hiếu N. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/2017/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Võ Hiếu N gồm các vết thương:

- Vết sẹo mờ sóng mũi kích thước 0,5cm x 0,1cm.

- Vết sẹo mờ má trái kích thước 0,5cm x 0,5cm và 0,5cm x 0,4cm.
- Vết sẹo mờ cổ phải kích thước 0,5cm x 0,5cm.
- Vết sẹo mờ vùng ngực kích thước 02cm x 0,3cm, 0,4cm x 0,3cm và 0,7cm x 0,3cm.
- Vết sẹo mờ vùng bụng phải kích thước 03cm x 0,5cm, 01cm x 05cm, 0,5cm x 0,3cm, 0,3cm x 0,3cm, 0,4cm x 0,3cm, 01cm x 0,1cm, 0,5cm x 0,1cm, 0,3cm x 0,1cm và 0,2cm x 0,2cm.
- Vết sẹo vùng lưng kích thước 01cm x 0,3cm, 0,3cm x 0,3cm, 0,3cm x 0,1cm và 0,2cm x 0,1cm
- Vết trầy xước mờ cánh tay trái kích thước 04cm x 0,1cm, 06cm x 0,1cm, 05 x 0,1cm và 03cm x 0,5 cm.
- Sẹo mờ khuỷu tay trái kích thước 01cm x 0,5cm.
- Sẹo mờ khuỷu tay trái kích thước 1,5cm x 0,5cm.
- Sẹo mờ đùi phải kích thước 01cm x 0,2cm.

Tổng tỷ lệ thương tích chung là 13%.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 cây roi bằng tre có đặc điểm dài 66 cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 0,8 cm, nơi lớn nhất là 01 cm.

Trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, cháu Võ Hiếu N được cha ruột là ông Võ Hùng C nuôi dưỡng, là người đại diện hợp pháp của cháu N. Ông C đề nghị miễn trách nhiệm hình sự bị cáo Đ, không yêu cầu trách nhiệm dân sự với bị cáo.

Nguyễn Thị Kim N trong thời gian sống chung phòng trọ với Đ đã chứng kiến nhiều lần bị cáo Đ đánh cháu N bằng cây roi tre. Nguyễn Thị Kim N có thực hiện ngăn cản việc Đ đánh cháu N. Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thị Kim N không tham gia cùng Đ đánh N nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Nguyễn Thị Kim N.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSND-TPVL ngày 26/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ về “Tội hành hạ con” quy định tại Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Ông Võ Hùng C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bảo lưu ý kiến đã trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 151; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ phạm “Tội hành hạ con”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ mức án tù 09 tháng - 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn cây gỗ có chiều dài 66cm, đường kính thân đoạn nhỏ nhất là 0,8cm, đoạn lớn nhất là 1cm. Án phí: Buộc bị cáo Đ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp; trong phần nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời trình bày của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ phạm “Tội hành hạ con” quy định tại Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ có tính đạo lý giữa mẹ ruột, con ruột, xâm hại sức khỏe cháu

N. Bị cáo có trình độ văn hóa lớp 12/12, trình độ học vấn là đại học tin học, được kết nạp đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 09/9/2013, sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Trường Mầm non S, Đảng bộ xã T, thành phố V. Quá trình học tập, làm việc, bị cáo được đơn vị nơi học tập, làm việc; tổ chức cơ sở đảng nơi làm việc rèn luyện, hiểu rõ mối quan hệ đạo lý người thân trong gia đình, phương pháp giáo dục con của người mẹ. Bị cáo vì sự tức giận, sự bực tức trong cách dạy con, do cho rằng cháu N có sự bướng bỉnh, có những suy nghĩ và hành động vượt quá độ tuổi, đã dùng cây roi bằng tre dài 66cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 0,8cm, nơi lớn nhất là 01cm đánh cháu N nhiều lần trong khoảng thời gian liên tục hơn 30 ngày. Cách dạy con của bị cáo Đ không mang tính khoa học, không phù hợp tâm lý trẻ nhỏ, không phù hợp đạo đức xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe cháu N, qua kết luận giám định tỷ lệ 13%. Điều này không những tạo sự đau đớn về thân thể mà còn gây ra sự giằng vò về tình cảm, sự đau khổ về tinh thần đối với cháu Võ Hiếu N. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý, nhận thức rõ đây là hành vi bạo lực với con.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người đại diện hợp pháp bị hại có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự bị cáo Đ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, cần thiết phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo, đảm bảo được sự răn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ông Võ Hùng C là người đại diện hợp pháp cháu N, không yêu cầu trách nhiệm dân sự với bị cáo Đ, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: 01 (một) đoạn cây gỗ có chiều dài 66cm, đường kính thân đoạn nhỏ nhất là 0,8cm, đoạn lớn nhất là 1cm là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 151; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 7 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC, ngày 25/9/2001 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ phạm “Tội hành hạ con”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo được tính từ ngày tuyên án 14/8/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2018 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn cây gỗ có chiều dài 66cm, đường kính thân đoạn nhỏ nhất là 0,8cm, đoạn lớn nhất là 1cm.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cháu Võ Hiếu N, ông Võ Hùng C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Ủy ban kiểm tra Thành ủy VL: 1;
- Trại giam: 1;
- Công an: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- Bị cáo: 1;
- Đương sự khác: 1;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Vân